

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 29-7-2020  
V/v không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hải Yến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Hữu Thòa và bà Vũ Thị Thịnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị H, sinh năm 1973.

2. *Bị đơn:* Ông Vũ Văn Th, sinh năm 1972.

Cùng nơi cư trú: Xóm 3, xã QH, huyện QL, Nghệ An.

(Các bên đương sự có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 4 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Thị Hoa trình bày:* Bà sống chung với ông Vũ Văn Th từ năm 1990 đến nay không có đăng ký kết hôn, cuộc sống chung không hạnh phúc do ông Th đánh đập, hành hạ vợ con, trai gái, bà đã nhiều lần góp ý nhưng ông Th không sửa chữa. Trước đến nay, bà luôn chịu đựng, cố gắng vì con, nhưng nay các con đã trưởng thành, bà thấy không còn tình cảm, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được tự do, được ly hôn với ông

Th. Trong quá trình chung sống bà và ông Th có 02 (hai) con chung Vũ Văn S, sinh ngày 30/02/1991 và Vũ Thị H1, sinh ngày 10/12/1994, các con đã trưởng thành ở với ai do các con tự quyết định. Tài sản chung bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Vũ Văn Th trình tại biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác:* thống nhất với bà Vũ Thị H về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Cuộc sống chung hạnh phúc bình thường, nhưng từ năm 2018 đến nay xảy ra mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân do ông bài bạc, trai gái. Nay bà H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, ông không đồng ý, ông muốn vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau. Ông và bà H có 02 con chung như bà H trình bày. Các con chung đã trưởng thành ở với ai do các con tự quyết định. Tài sản chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án, tổng đạt văn bản cho Viện kiểm sát và đương sự của thẩm phán là hoàn toàn đúng luật. Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định của pháp luật trong quá trình xét xử, không có gì vi phạm về thủ tục. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận bà Vũ Thị H và ông Vũ Văn Th là vợ chồng.

Về con chung: các con chung là Vũ Văn S, sinh ngày 30/02/1991 và Vũ Thị H1, sinh ngày 10/12/1994, đã trưởng thành, ở với ai là quyền lựa chọn của các con.

Về tài sản: các bên không yêu cầu nên không xem xét.

Án phí: buộc bà Vũ Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn ông Vũ Văn Th cư trú tại xóm 3, xã QH, huyện Quỳnh Lưu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: bà Vũ Thị H và ông Vũ Văn Th chung sống với nhau từ ngày 06/6/1990, không có đăng ký kết hôn (Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã QH, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An). Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 và Điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông Th.

Về con chung: Bà H, ông Th có 02 con chung Vũ Văn S, sinh ngày 30/02/1991 và Vũ Thị H1, sinh ngày 10/12/1994, các con chung đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: hai bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: bà Vũ Thị Hoa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 14, khoản 2 Điều 53 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm c Mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội;
- Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 -12 - 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Vũ Thị H và ông Vũ Văn Th là vợ chồng.
2. Về con chung: Không xem xét.
3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Buộc bà Vũ Thị H phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Án phí của bà H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0003748 ngày 15/5/2020.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, có mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã QH;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hải Yến**